



MINH PHAT MATERIAL **PROFILE** **COMPANY**

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
LỜI NGỎ	3
THÔNG TIN CÔNG TY	4
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	5
TÂM NHÌN - SỨ MỆNH & GIÁ TRỊ CỐT LÕI	6
ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG	7
SẢN PHẨM - VẬT LIỆU NHIỆT BẢO ÔN	8
SẢN PHẨM - VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN	15
SẢN PHẨM - NHỰA KỸ THUẬT	17
HƯỚNG DẪN MUA HÀNG, THANH TOÁN & CHÍNH SÁCH BẢO MẬT	23



**THAY ĐỔI!
VÌ CHÚNG TÔI THẤU HIỂU BẠN**

LỜI NGỎ

Kính gửi Quý Khách hàng, Quý Đối tác,

Trước tiên, Công ty TNHH Minh Phát Material xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý Khách hàng, Quý Đối tác đã tin tưởng, đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Với định hướng trở thành đơn vị cung cấp vật liệu và giải pháp kỹ thuật uy tín, chúng tôi luôn cam kết mang đến sản phẩm chất lượng cao, dịch vụ chuyên nghiệp và giải pháp tối ưu, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Sự thành công của Minh Phát Material được xây dựng trên nền tảng hợp tác bền vững. Chúng tôi mong muốn tiếp tục đồng hành cùng Quý vị trong nhiều dự án thành công sắp tới.

Trân trọng!



THÔNG TIN CÔNG TY

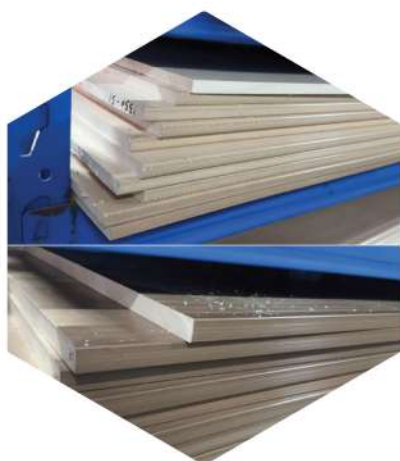


VỀ CHÚNG TÔI

Chúng tôi là nhà phân phối chuyên doanh và phân phối chính thức tại Việt Nam các mặt hàng Cách nhiệt Cách điện - Vật tư bảo ôn & Nhựa kỹ thuật đa dạng mẫu mã, chủng loại đáp ứng nhu cầu cấp thiết

Tên công ty	Công ty TNHH Công nghiệp phụ trợ Minh Phát Minh Phat Material
Trụ sở chính	96 Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại	0903454698 0904877170
Email	tuangminh.vlcn@gmail.com
Website	www.minhphatmaterial.vn www.vatlieuminhphat.vn

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Là đơn vị chuyên kinh doanh và phân phối các loại vật liệu cách nhiệt, cách điện, vật tư bảo ôn, vải thủy tinh, phíp cách điện, cùng nhiều loại nhựa kỹ thuật chất lượng cao. Sản phẩm của chúng tôi được nhập khẩu từ các quốc gia có nền khoa học – kỹ thuật tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, EU... đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và đa dạng nhu cầu của khách hàng.

Cung cấp giải pháp cách nhiệt, chống cháy, chống ồn; vật liệu cách âm – giảm âm; sản phẩm hỗ trợ công nghiệp, xây dựng và dân dụng. Tất cả đều được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, đảm bảo độ bền, tính an toàn và hiệu quả sử dụng.

Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, phong cách làm việc chuyên nghiệp và mạng lưới đối tác rộng khắp, Minh Phát Material cam kết mang đến sản phẩm và dịch vụ tối ưu, góp phần vào sự thành công của các dự án trong và ngoài nước.



TÂM NHÌN Vision

Minh Phát Material hướng tới trở thành đơn vị tiên phong trong cung ứng vật liệu cách nhiệt, cách điện, nhựa kỹ thuật và vật tư công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam, xây dựng chuỗi cung ứng Chủ động – Linh hoạt – Minh bạch theo chuẩn quốc tế, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vật liệu tiên tiến, tối ưu chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh

SỨ MỆNH Mission

Minh Phát Material đồng hành cùng doanh nghiệp công nghiệp trong mục tiêu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, cung ứng vật liệu kỹ thuật chất lượng cao, bền bỉ và thân thiện môi trường. Doanh nghiệp không chỉ phân phối sản phẩm cách nhiệt – cách âm hiệu quả mà còn tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và tối ưu ứng dụng vật liệu, trở thành đối tác tin cậy của nhiều ngành công nghiệp trên toàn quốc.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI Core Value

Chất lượng hàng đầu
Uy tín & tin cậy
Giải pháp tối ưu
Hợp tác bền vững
Không ngừng đổi mới

ĐỐI TÁC

Của chúng tôi

SAMSUNG

Vinamilk
EST 1976



GAMUDA

NOVA
LAND
CHO CUỘC SỐNG BÙNG SÁNG

HOA PHAT
HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

Đánh giá từ khách hàng



Hồ Thanh Mai / Công ty
kỹ thuật công nghệ mới
Tân Tiến



"Sản phẩm vật tư vật liệu
của công ty nhựa kỹ
thuật cao, bảo ôn tốt, tư
vấn tận tâm, chu đáo,
dịch vụ chuyên nghiệp "



Anh Phạm Chí Thành /
Công ty New Technology
Vietnam



"Sản phẩm chất lượng, đa
dạng chủng loại quy cách,
giá thành phù hợp, dịch
vụ uy tín, nhanh chóng!"



Trịnh Mỹ Vân / Công ty
Sản xuất Thương mại du
lịch xây dựng Anh Phương



"Sản phẩm tốt, nhân viên nhiệt
tình chu đáo. Rất hài lòng "

**7 MINH PHAT MATERIAL
PROFILE**

SẢN PHẨM

VẬT LIỆU NHIỆT - BẢO ÔN

là vật liệu có độ dẫn nhiệt thấp, giúp hạn chế truyền nhiệt, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ thiết bị. Gồm nhóm chịu nhiệt cao (gạch chịu lửa, gốm, bê tông chịu nhiệt) và cách nhiệt (bông thủy tinh, bông khoáng, xốp PU, tấm silica...). Ứng dụng trong lò nung, nồi hơi, ống dẫn nhiệt/lạnh, kho lạnh... Cần chọn loại phù hợp nhiệt độ, môi trường và thi công kín để đạt hiệu quả bảo ôn.



**Vải thủy tinh
phủ Teflon màu nâu**
NH003

Đặc tính vượt trội: vật liệu dẻo chống bám dính, dễ vệ sinh; hệ số ma sát thấp; bề mặt chống mài mòn, ăn mòn, chịu lực; chịu nhiệt -170°C đến 300°C; chống tĩnh điện; an toàn thực phẩm; kháng hầu hết hóa chất; bền kéo cao nhờ cốt sợi thủy tinh; linh hoạt; cách điện tốt, chống hồ quang; dùng được trong lò vi sóng, kháng UV và tia hồng ngoại.



Tấm silicon chịu nhiệt
NH00329

Tấm cao su silicone (cao su kỹ thuật, cao su chịu nhiệt) chịu nhiệt -60°C đến 230–300°C, an toàn thực phẩm, kháng ozone, UV, axit, kiềm, dầu, dung môi, nước; bền, chống lão hóa, chống rách, ít cháy, đàn hồi cao. Ứng dụng trong chế biến thực phẩm, dược phẩm, làm lạnh, lò nung, chiếu sáng, năng lượng mặt trời, y tế, điện – điện tử, máy ép nhiệt.



Tấm cao su

NH00330

Tấm cao su đặc (cao su lưu hoá, cao su kỹ thuật) có độ đàn hồi cao, bền, chống thấm, chống hút nước, kháng axit, kiềm, nước muối, dầu mỡ; chịu nhiệt 150–250°C, làm việc liên tục <90°C; cách nhiệt, chống rung, giảm chấn, chống cháy, chống dẫn điện. Bền dưới nắng, chịu lạnh, uốn gập tốt, dễ gia công, lắp đặt, thân thiện môi trường và tái chế được.



Dây Amiang

NH00331

Dây amiang (amiang sợi vải dây thừng) được bện từ sợi bông và sợi amiang, có độ bền cao, chịu lực tốt. Đặc tính: chống cháy, cách nhiệt, giữ nhiệt, chịu hóa chất, dầu, kiềm, muối; chống ăn mòn, chống ma sát, cách âm; chịu nhiệt cao (kể cả xỉ mỏ hàn), độ nén hợp lý, phục hồi tốt, tự bôi trơn, không mục sau thời gian dài. Ứng dụng: cách nhiệt nồi hơi, đường ống, lò luyện kim, nhà máy thép, các cửa lò và khung thép.



Bìa Amiang

NH00332

được làm từ sợi amiang, có thể gia cường lõi cao su, thép hoặc thủy tinh để tăng khả năng chịu nhiệt, dầu, nén và mài mòn.

Đặc tính: chịu nhiệt cao, cách nhiệt, cách điện và cách âm tốt, kháng nhiều hóa chất, chịu nén và mài mòn cao, độ bền kéo và khả năng phục hồi trung bình.

Ứng dụng: vật liệu công nghiệp, chế tạo máy, tấm chịu dầu, chịu nhiệt, chịu hóa chất.



Xốp bạc cách nhiệt PE-OPP

NH00333

Đặc tính vượt trội:

- Giải pháp chống nóng, thay thế sợi thủy tinh cách nhiệt.
- Cản truyền nhiệt, giữ ấm mùa đông, mát mùa hè.
- Bảo ôn – giữ nhiệt, cách âm, giảm ồn tốt.
- Cải thiện không gian, tăng hiệu quả làm việc & tuổi thọ máy móc.
- Tiết kiệm điện năng, giảm phát thải khí nhà kính.
- Nhẹ, sạch, dễ vận chuyển, thi công.
- Giá thành rẻ, hiệu quả kinh tế.
- Không độc hại, thân thiện môi trường.



Băng xốp bảo ôn

NH00334

Còn gọi là cao su xốp, cao su bảo ôn lạnh, xốp bảo ôn điều hòa.

Ứng dụng: cách nhiệt, bảo ôn đường ống nóng lạnh, điều hòa, hệ thống cấp đông & giảm thất thoát nhiệt, tiết kiệm điện.

Đặc tính:

- Cách nhiệt nóng lạnh, cách âm – tiêu âm, chống rung.
- Hệ số dẫn nhiệt thấp, chịu nén tốt, ổn định lâu dài.
- Chống ngưng tụ, không thấm nước.
- Dải nhiệt độ: -60°C đến +200°C.
- Chống thời tiết, tia UV, ozone.



Cao su xốp bảo ôn

NH00335

Đặc tính cao su xốp bảo ôn

- Hệ số dẫn nhiệt thấp, cấu trúc kín, cách nhiệt tốt, bền lâu.
- Chống ngưng tụ, không thấm nước, ổn định trong nhiều điều kiện.
- Dễ thi công: dạng tấm, ống, cuộn (có mặt bạc, mặt keo).
- Ứng dụng: ống điều hòa, ống đồng, ống nước nóng – lạnh, cấp đông, năng lượng mặt trời, xe hơi.
- Khả năng chống thời tiết, chịu nhiệt, giảm sốc và hấp thụ âm thanh.
- An toàn, thân thiện môi trường, giá thành kinh tế.



Ống gió mềm có bảo ôn

NH00336

Vật liệu dạng ống, dùng để cách nhiệt – giữ nhiệt cho ống đồng, ống ga, nước nóng/lạnh, ống ngưng.

Tính năng: cách nhiệt, chống cháy – cháy lan, hút mùi, chống ăn mòn, kháng hóa chất, chống nước.

Ưu điểm: mềm dẻo, uốn cong linh hoạt, nhẹ, dễ thi công, tiết kiệm không gian và năng lượng, bền lâu.

Ứng dụng: hệ thống điều hòa trung tâm, thông gió, làm mát trong tòa nhà, văn phòng, nhà máy, siêu thị, bệnh viện...

Môi trường: an toàn, không gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường.



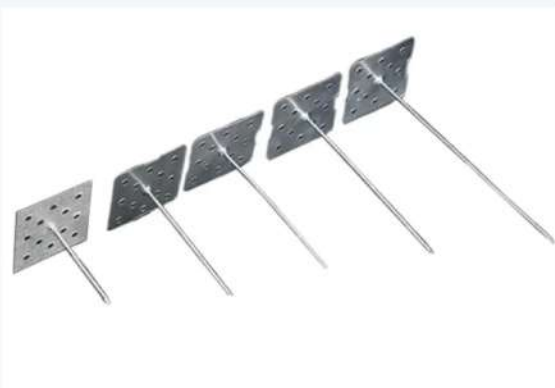
Ống gió mềm không bảo ôn

NH00337

Vật tư phụ trợ trong hệ thống thông gió, điều hòa (HVACR), lắp đặt sau xây thô.

Đặc tính: nhẹ, nhỏ gọn, dễ vận chuyển – thi công – kết nối; kháng hóa chất; an toàn khi cháy (không sinh khí độc); thân thiện môi trường; có thể tái sử dụng.

Ứng dụng: hút khí, thông gió, điều hòa trung tâm tại cao ốc, chung cư, nhà xưởng, khu chế xuất, đóng tàu.



Đinh ghim

NH00338

Công dụng: Dùng cố định bông thủy tinh, bông khoáng, giấy bạc, băng bạc... trong thi công cách nhiệt – bảo ôn cho ống gió, tường, trần.

Ưu điểm:

Chất liệu nhôm cứng chắc, bền, chống gỉ sét, chống ăn mòn.

Nhiều kích thước, phù hợp với độ dày vật liệu khác nhau.

Thi công nhanh, dễ dàng, tiết kiệm chi phí & thời gian.

Kết hợp linh hoạt với nhiều loại vật liệu, bám dính tốt trên nhiều bề mặt.



Vải Amiang

NH00339

Chất liệu: Sợi silicat tự nhiên, chịu nhiệt 300–400°C.

Đặc tính: Cách nhiệt, chống cháy, chống ăn mòn, cách âm; bền chắc, không mục, chịu kiềm – muối, tự bôi trơn.

Ứng dụng: Lò hơi, ống dẫn nhiệt, rèm chống cháy, găng tay, quần áo bảo hộ, thiết bị công nghiệp nhiệt độ cao



Vải thủy tinh

NH00340

Chất liệu: Sợi thủy tinh siêu mịn (16μm) có binder acrylic, bề mặt gia cường, chống ăn mòn.

Đặc tính: Chống cháy, chịu nhiệt, cách nhiệt và cách điện tốt; độ bền cơ học cao, điện môi mạnh; ổn định kích thước, chống thấm, chống kiềm, không sinh khói hay mùi độc hại; không hư hại bởi côn trùng hay gặm nhấm.

Ưu điểm: Mềm, mịn, an toàn cho da; tăng hiệu quả cách âm, tiết kiệm điện năng khi dùng máy lạnh hoặc máy làm mát.

Ứng dụng: Lớp cách nhiệt, cách âm trong công trình, thiết bị điện tử, màng chống thấm, bề mặt thẩm mỹ cao.



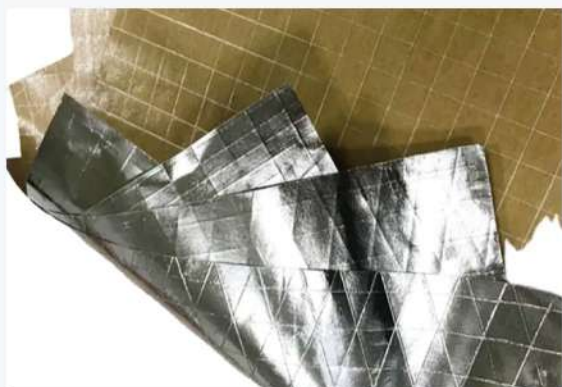
Băng keo bạc Bontape

NH00341

Công dụng: Phụ kiện thi công cách nhiệt cho ống gió, đường ống hơi, kho lạnh; bịt kín mối hàn, lán bề mặt.

Đặc tính: Dai, bền, không rách; cách nhiệt, ngăn hơi nước; chống ăn mòn, chống nước; phản xạ nhiệt và sóng hồng ngoại.

Ưu điểm: Bảo vệ thiết bị, tăng tuổi thọ vật liệu, thi công dễ dàng.



Giấy bạc

NH00342

Cấu tạo: Lớp phủ nhôm/bạc, có thể 1 hoặc 2 mặt, kết hợp với giấy Kraft hoặc vải thủy tinh.

Đặc tính: Phản xạ nhiệt hiệu quả, cách nhiệt tốt, bền, chống ẩm.

Ứng dụng: Thi công mái, tường, trần cách nhiệt – cách âm; dùng cùng bông thủy tinh, bông khoáng, ống gió mềm, rèm thủy tinh; phù hợp trung tâm thương mại, cao ốc, nhà xưởng, văn phòng.

Kết hợp: Dùng cùng đinh ghim bảo ôn, băng bạc bảo ôn, băng keo cách nhiệt để tăng hiệu quả bảo ôn.



Bông gốm ceramic

NH00343

Chất liệu: Sợi gốm chịu nhiệt, cách nhiệt lên đến 1260–1800°C.

Hình dạng: Rời, cuộn, tấm, dây, sợi; kích thước linh hoạt cho mọi công trình.

Đặc tính: Bền chắc, dẻo dai, giữ nhiệt tốt, hấp thụ và dẫn nhiệt thấp, đồng nhất, kháng hóa chất, chịu nhiệt cao, dễ thi công và sửa chữa.

Ứng dụng: Lò nung gốm sứ, cách nhiệt công nghiệp, bảo ôn nhiệt độ cao.



Xốp XPS

NH00344

Chất liệu: Polystyrene ép đùn, cấu trúc tổ ong kín, không có khoảng trống.

Đặc tính: Độ nén cứng, bền cao, cách nhiệt và cách âm hiệu quả, chống thấm nước.

Ứng dụng: Vách ngăn cách âm, mái, trần, sàn, tường; hồ bơi, kho lạnh, phòng ươm, công trình dân dụng và công nghiệp.



Bông thủy tinh Glasswool

NH00345

Chất liệu: Sợi thủy tinh đan xen, dạng bông mềm, thân thiện môi trường, không độc hại.

Đặc tính: Cách nhiệt, chống cháy (-4°C đến 350°C), cách âm, tiêu âm hiệu quả, chống ẩm, kháng vi khuẩn, nhẹ, dễ lắp đặt, độ bền cao, tái chế được.

Ứng dụng: Nhà ở dân dụng, nhà xưởng, công trình công nghiệp, cách âm phòng karaoke, văn phòng, tòa nhà cao tầng, quán bar, bảo ôn ống gió.



Bông khoáng Rockwool

NH00346

Chất liệu: Nguyên liệu tự nhiên, bền vững, 75% tái chế, thân thiện môi trường.

Đặc tính: Cách nhiệt, cách điện, cách âm, chống nóng, chống cháy (đến 1.400°C), chống thấm, tiêu âm, cho phép thoát hơi ẩm, ngăn nấm mốc, vi khuẩn.

Ứng dụng: Dân dụng và công nghiệp, tòa nhà, hội trường, rạp chiếu phim, vũ trường, bảo ôn công trình, cách âm, tiêu âm.

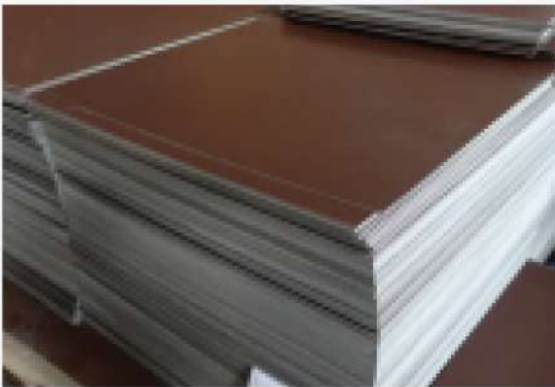
SẢN PHẨM

VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN

Là vật liệu có điện trở suất cao, ngăn dòng điện, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị. Có khả năng chịu điện áp, nhiệt độ, ẩm, bền cơ học và một số chống cháy.

Ứng dụng: thiết bị điện, mô-tơ, bo mạch, đường dây cao thế, trạm biến áp.

Lưu ý khi sử dụng: tránh lão hóa, ẩm mốc, bụi bẩn; chọn vật liệu phù hợp với điện áp và môi trường làm việc.



Phíp sừng
Phenolic Paper laminated
NH00348

được tạo từ nhiều lớp giấy, vải bông, sợi tổng hợp hoặc sợi thủy tinh ngâm nhựa phenol, ép nhiệt và áp suất để polyme hóa thành nhựa dẻo công nghiệp chịu nhiệt và chịu áp suất cao.

Đặc tính: cách điện tốt, chịu nhiệt, chống cháy, bền cơ học, chống dầu, chống dung môi và ăn mòn hóa chất, đồng thời có tính chất điện môi cao.



Phíp cam Bakelite

NH00347

làm từ giấy craff tẩy trắng ngâm nhựa phenolic, sấy khô và ép nhiệt. Đây là vật liệu cách điện – cách nhiệt chịu nhiệt tốt, bền cơ học, chịu mài mòn tốt, sức bền nén và kéo cao, bề mặt phẳng, cong vênh $\leq 3\%$.

Ứng dụng: tấm đệm khoan, tấm đệm mài, hộp phân phối điện, đồ gá công nghiệp, Jig, tấm kẹp khuôn, máy biến áp, máy móc điện cơ và thiết bị PCB/ICT.

Tỷ trọng: 1.45 – 1.5 g/cm³.



Phíp xanh ngọc Fr4 Epoxy Glass Fabric Laminated

NH00349

là vật liệu composite từ vải sợi thủy tinh và nhựa epoxy, cải tiến chống cháy (UL94 V-0), chịu áp lực lớn mà không biến dạng.

Đặc tính: cách điện và cách nhiệt tốt, bề mặt phẳng – nhẵn, chống ẩm, hấp thụ nước thấp, kháng hóa chất, độ bền cơ học cao, gia công dễ (cắt, khoan, đục lỗ), hiệu suất điện ổn định cả ở nhiệt độ cao và môi trường ẩm.



Phíp thủy tinh Epoxy Fiber glass

NH00350

được làm từ nhiều lớp vải sợi thủy tinh ngâm nhựa epoxy phenolic, ép nhiệt và áp suất cao, có độ bền cơ học, cách điện và chống ẩm tốt.

Đặc tính: chịu nhiệt cao, chống thấm, bền kéo, chống tĩnh điện, kháng dầu, hóa chất, phóng xạ, tia UV; dễ gia công CNC; điện môi ổn định ngay cả khi ngâm trong dầu hoặc hóa chất.

Ứng dụng: vách ngăn hồ quang, thanh chống, bản mạch điện tử, vi mạch, tấm cách nhiệt, chi tiết trong thiết bị chuyển mạch – biến áp, cơ khí chế tạo và công nghiệp điện.



Phíp vải 3205 Phenolic cotton Laminates

NH00351

Phíp vải được làm từ các lớp vải bông tẩm nhựa phenolic nhiệt rắn, ép nóng tạo vật liệu có độ bền nén và đàn hồi cao, dễ gia công (khoan, cắt, rèn).

Đặc tính: cách điện tốt, chịu nhiệt 150–180°C, chống cháy, chịu ma sát và mài mòn, kháng hóa chất nhẹ, ít hút ẩm.

Ứng dụng: chế tạo chi tiết chịu tải cơ – điện, ma sát như ống lót, cam...

SẢN PHẨM

NHỰA KỸ THUẬT

Là nhựa tổng hợp có tính năng cơ – hóa vượt trội so với nhựa thông thường, dùng chế tạo linh kiện cơ khí, điện – điện tử, chi tiết chịu tải. Chúng bền cơ học, chịu nhiệt, kháng hóa chất, chống mài mòn, cách điện và cách nhiệt tốt, dễ gia công. Một số loại phổ biến: Bakelite/Phenolic (chịu nhiệt, cách điện), Epoxy (cứng, bền, chịu nhiệt), Nylon (bền, chịu mài mòn), Polycarbonate (chống va đập, trong suốt), PTFE/Teflon (chống hóa chất, ma sát thấp). Ứng dụng: linh kiện điện – điện tử, bánh răng, vòng bi, tấm cách điện, van, ống dẫn, tấm khuôn, thiết bị cơ khí, ô tô, máy móc.



Nhựa PE - HDPE

NH00352

Nhựa PE mềm, dẻo, chịu uốn cong, chống thấm nước, chống cháy, cách âm và giảm chấn tốt. Chịu được nhiệt độ từ -50°C đến 90°C, ổn định hóa học, kháng axit – kiềm, cách điện hiệu quả, bền kéo cao và an toàn cho người sử dụng.

Quy cách:

Tấm: T3–T120 × 1000×2000 / 1220×2440 mm

Thanh/cây: φ20–φ150 × 1000 mm

Màu sắc: Trắng, đen, xanh lá...



Nhựa Mica Acrylic (PMMA)

NH00353

Bề mặt phẳng, bóng, màu sắc đa dạng: trong suốt, xanh, đỏ, tím, vàng, đen, nâu...

Khả năng xuyên sáng cao (~92%)

Không dẫn điện, không dẫn nhiệt, không thấm nước, chống bám bụi, dễ vệ sinh

Dễ gia công: cắt, uốn, tạo hình, lắp ghép

Trọng lượng nhẹ (½ thủy tinh), vận chuyển thuận tiện

Giá thành hợp lý, vỡ thành miếng lớn an toàn, không sắc nhọn

Lưu ý: Dễ trầy xước, cần cẩn thận khi thi công và vận chuyển.



Nhựa HIPS

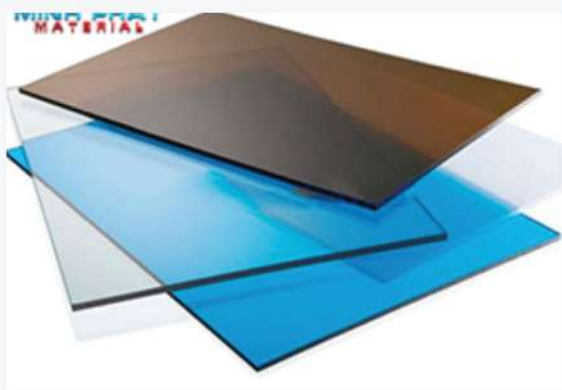
NH00354

Tính chất: Cứng, bề mặt bóng, chịu va đập tốt hơn PS thông thường nhờ thêm cao su tổng hợp.

Gia công: Dễ cắt, dập khuôn, ép nhiệt, in ấn, sơn phủ.

Điện – hóa: Cách điện tốt, ổn định hóa học, chịu được môi trường axit, kiềm nhẹ.

Ứng dụng: Vỏ thiết bị điện, đồ gia dụng, bảng mạch, vỏ máy móc, sản phẩm trưng bày, các sản phẩm chịu va đập.



Nhựa PS

NH00355

Cứng, giòn, nhẹ, bề mặt bóng, trong suốt hoặc màu sắc đa dạng

Dễ gia công: cắt, dập khuôn, ép nhiệt

Chịu nhiệt độ thấp, ổn định hóa học tốt, chống thấm nước

Cách điện tốt, cách nhiệt ở mức vừa phải

Ứng dụng: sản xuất đồ dùng gia đình, vỏ thiết bị điện, bao bì thực phẩm, vật liệu cách nhiệt nhẹ.



Nhựa PET

NH00356

Tính chất: Trong suốt, bề mặt bóng mịn, chịu lực, chịu va đập tốt; kháng một số hóa chất; không thấm nước; dẻo, dễ uốn cong, cắt, gấp nếp.

Điện – hóa: Cách điện tuyệt vời, ổn định, không độc hại, thân thiện môi trường.

Ứng dụng: Bao bì chống tĩnh điện, bao bì định hình, gia công cơ khí chính xác, vật liệu đóng gói, tấm nhựa trong suốt.



Nhựa Peek

NH00357

Tính chất: Nhựa nhiệt dẻo trong suốt, chịu nhiệt cao (-80 ° đến 300 °), tự bôi trơn, chống ăn mòn, chống lão hóa, chịu mài mòn, chống tia UV và bức xạ hạt nhân.

Cơ – điện: Độ bền cơ học cao, điện môi tốt.

Ứng dụng: Vật liệu kỹ thuật công nghiệp, cơ khí chính xác, các chi tiết chịu nhiệt và ăn mòn.



Nhựa PU

NH00358

Tính cơ học: Đàn hồi, dẻo dai, bền bỉ; độ cứng rộng; cường độ uốn cong cao, độ nén thấp; chịu va đập và chống co giãn tốt. Kháng hóa chất & môi trường: Kháng dầu, chống ăn mòn hóa học, chống thấm, chống ozon, chống bức xạ, chống lão hóa. Đặc tính vượt trội: Chống xé rách, chống trầy xước, khả năng chịu mài mòn cao hơn cao su nhiều lần, dần thay thế cao su và nhiều nhựa thông thường trong ứng dụng công nghiệp.



Nhựa ABS

NH00359

Tính cơ học: Cứng, rắn, không giòn; cân bằng tốt giữa độ bền kéo, độ va đập, độ cứng bề mặt và độ rắn.

Chịu va đập & dai: Đặc trưng bởi độ chịu va đập cao, độ dai tốt; khả năng chịu va đập ổn định ngay ở nhiệt độ thấp.

Ổn định & chịu nhiệt: Ổn định dưới tải trọng, chịu nhiệt tương đương hoặc tốt hơn Acetal, PC ở nhiệt độ phòng; ít chịu ảnh hưởng của độ ẩm.

Khác: Sản phẩm ABS biến tính có thể cải thiện thêm độ dai, độ chịu va đập và khả năng chịu nhiệt; giá thành tương đối rẻ.



Nhựa Teflon (PTFE)

NH00360

Cơ tính & bề mặt: Dẻo, linh hoạt, bền cao; bề mặt láng mịn, tự bôi trơn, không thấm nước.

Chịu nhiệt & hóa chất: Nhiệt độ làm việc từ -260°C đến +260°C; kháng hóa chất, axit, chịu tia cực tím, chống mài mòn tuyệt vời.

Điện & an toàn: Không dẫn điện, không bắt cháy, không bị ẩm mốc, không độc hại; thích hợp cho y học, thực phẩm, viên thông.

Ứng dụng: Hàng không vũ trụ, công nghiệp thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, thiết bị y tế, chất bán dẫn, cơ khí.



Nhựa MC (NYLON)

NH00361

Cơ tính: Cứng, dẻo dai, chịu va đập mạnh, chống mài mòn tốt.

Nhiệt & hóa chất: Chịu nhiệt độ tương đối cao; ổn định hóa học, chống dung môi hữu cơ và nhiên liệu.

Ma sát & điện: Hệ số ma sát thấp; cách điện tuyệt vời.

Ứng dụng & an toàn: An toàn với thực phẩm, giảm tiếng ồn, dễ in/nhuộm, thân thiện với môi trường.



Nhựa PC

NH00362

Quang học & ánh sáng: Trong suốt, truyền sáng >90%, gần như thủy tinh.

Trọng lượng & thi công: Nhẹ, dễ lắp đặt, vận chuyển.

Bảo vệ & bền màu: Ngăn 100% tia UV, chống bức xạ cực tím, bền màu.

Cấu trúc & gia cường: Vô định hình, có thể bổ sung sợi thủy tinh hoặc sợi carbon (5–40%) để tăng độ cứng và chống rạn nứt.

Ứng dụng: Công nghiệp chế tạo, tái chế, vật liệu thân thiện môi trường, chịu thời tiết tốt.



Nhựa PA

NH00363

Cơ học & bền bỉ: Độ bền cơ học cao, cứng nhưng vẫn dẻo dai, chịu va đập tốt.

Kháng mài mòn & hóa chất: Chống mài mòn tuyệt vời, kháng một số hóa chất.

Cách điện & nhiệt: Cách điện tốt, chịu được nhiệt độ trong các ứng dụng kỹ thuật.

Đặc tính tổng quát: Nhựa PA ổn định, bền hóa học, thích hợp cho các chi tiết cơ khí chịu lực và môi trường khắc nghiệt.



Nhựa POM

NH00364

Cơ học & bền bỉ: Độ bền cơ học cao, cứng, dẻo dai, chịu mỏi tốt.

Chống mài mòn & ma sát thấp: Hệ số ma sát thấp, chống mài mòn xuất sắc, đặc tính trượt nổi bật.

Ổn định & linh hoạt: Ổn định kích thước cao, hấp thụ nước thấp (~0.8%), khả năng chống thủy phân tốt (~60%), linh hoạt, chống rão.

Điện & nhiệt: Vật liệu cách điện, cách nhiệt tốt, có tính chất điện môi.



Tấm nhựa PVC

NH00365

Cơ tính: Dẻo dai, chịu lực, chống va đập tốt, có thể uốn cong và làm vật liệu kết cấu độc lập.

Hóa học & nhiệt: Ổn định hóa học tốt; chịu nhiệt kém, phạm vi làm việc từ -15°C đến +60°C; nhiệt độ cao kéo dài có thể phân giải, giải phóng HCl và làm biến màu.

Điện: Tính cách điện tốt, phù hợp làm vật liệu cách nhiệt tần số thấp.

Gia công: Có thể hàn và ứng dụng linh hoạt trong công nghiệp, dân dụng trong phạm vi nhiệt độ cho phép.



Nhựa PP

NH00366

Cơ tính & ứng dụng: Linh hoạt, chịu va đập tốt, hấp thụ ẩm thấp, thích hợp cho nhiều ứng dụng kỹ thuật.

Hóa học & an toàn: Kháng nhiều hóa chất và axit, không độc hại, không mùi vị, thân thiện môi trường.

Điện: Cách điện tốt, đảm bảo tính năng điện môi trong các ứng dụng.

Gia công: Dễ hàn, uốn, cắt, tiện, khoan, bào, phay, mài và chỉnh sửa.

Quy cách:

Tấm: dày 1–40mm, kích thước 1500×3000mm / 1300×2000mm / 1220×2440mm

Thanh/cây: φ8–350mm × 1000mm

Màu sắc: Trắng, xám hoặc theo yêu cầu tùy chỉnh.

HƯỚNG DẪN MUA HÀNG

Trực tiếp Văn phòng: Zen Tower, 12 Khuất Duy Tiến, Hà Nội
Hotline: 0904 877 170 – 0903 454 698

**Không
trực tiếp** Hotline: 0903 454 698
Email: tuanminh.vlcn@gmail.com
Chat trực tuyến trên website

**Lưu ý
bắt buộc** Cung cấp thông tin đầy đủ, ký nhận khi nhận hàng,
thông báo trước nếu cần hóa đơn, có thể hủy đơn
nếu xảy ra sự cố

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

**Thanh toán
trực tiếp** Tại cửa hàng hoặc địa điểm theo nhu cầu khách
hàng

**Chuyển khoản
ngân hàng** - MB Bank: 28686.8888886 (Nguyễn Thanh Hải)
- ACB: 8686.9999.8668 (Nguyễn Thanh Hải)

**Lưu ý
quan trọng** Chỉ chuyển khoản vào tài khoản đã liệt kê để tránh
lừa đảo

CHÍNH SÁCH BẢO MẬT THÔNG TIN

Minh Phát Material cam kết bảo mật thông tin khách hàng. Chúng tôi chỉ thu thập các dữ liệu cần thiết như họ tên, số điện thoại, email nhằm phục vụ tư vấn, chăm sóc và gửi thông tin ưu đãi. Mọi thông tin đều được lưu trữ an toàn và khách hàng có toàn quyền kiểm tra, chỉnh sửa hoặc yêu cầu hủy bỏ khi cần



Công ty TNHH Công nghiệp phụ trợ Minh Phát

Địa chỉ: 96 Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội

SĐT: 0903454698 - 0904877170

Email: tuanminh.vlcn@gmail.com